TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 4 - 2019
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Trần Ngọc Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị Y, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07 tháng 10 năm 2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 10 tháng 5 năm 2005. Sau ngày cưới vợ chồng cùng nhau chung sống tại gia đình nhà anh H ở thôn Đ, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên to tiếng, nhiều lần anh H đã chửi mắng rồi đánh đập chị, song vì thương con chị đã bỏ qua

để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn, nên khoảng tháng 6 năm 2018 chị đã bỏ anh H về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn M, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để ở nhờ, cũng kể từ đó vợ chồng chính thức sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án sớm xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

Về con cái: Chị Y trình bày, vợ chồng chị không ai có con riêng, vợ chồng chị sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 09/12/2005 và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 20/7/2012; hiện nay cháu C đang ở với anh H và cháu H đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu H và giao cháu C cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị Y trình bày, trong thời gian chung sống vợ chồng chị có tạo lập được một số tài sản chung, nhưng khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Về tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, diện tích đất nông nghiệp: Chị Y trình bày, cho đến nay vợ chồng không ai có tài sản riêng, vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không được địa phương giao chung đất ruộng cấy nông nghiệp, không đóng góp được tài sản, công sức gì đối với hai bên gia đình, nên khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H xác nhận và trình bầy: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian chị Y về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như chị Y đã trình bày. Song nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Y nêu, theo anh đó chỉ là những xích mích nhỏ trong cuộc sống hàng ngày mà vợ chồng nào cũng mắc phải. Nay chị Y làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm giữa vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nhưng anh không đồng ý ly hôn, vì anh không muốn các con anh bị chia rẽ.

Về con cái: Anh H xác nhận, vợ chồng không ai có con riêng mà chỉ có 02 con chung như chị Y trình bày là đúng. Hiện nay cháu Nguyễn Mạnh C đang ở với anh, cháu Nguyễn Thu H đang ở với chị Y. Trong trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu, kể từ nay cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Anh không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H xác nhận, trong thời gian chung sống vợ chồng anh có tạo lập được một số tài sản chung, nhưng khi ly hôn anh xin tự giải quyết, phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, diện tích đất nông nghiệp: Anh H xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có gì, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Mạnh H; giao cháu Nguyễn Thu H cho chị Y và giao cháu Nguyễn Mạnh C cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; ngoài ra còn đề nghị về án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Đây là trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Mạnh H lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 10 tháng 5 năm 2005. Phải khẳng định đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau ngày cưới, vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau, dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra to tiếng, đánh cãi chửi nhau, từ đó làm rạn nứt tình cảm vợ chồng, khiến hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vì vậy tháng 6/2018 chị Y đã phải bỏ anh H về nhà bố mẹ đẻ ở nhờ và vợ chồng cũng sống ly thân nhau từ đó, hai bên không còn quan tâm đến tình cảm cuộc sống của nhau, chứng tỏ cuộc hôn nhân giữa chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có cơ sở, việc anh H xin đoàn tụ với lý do để cho các con có đầy đủ sự chăm sóc của bố mẹ chỉ là cái cớ để anh H gây khó khăn, cản trở cho

chị Y trong quá trình giải quyết vụ án, vì bản thân anh H đã thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và nhất là từ khi Tòa án giải quyết vụ án cho đến nay, anh H cũng không có biện pháp nào để nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, khi Tòa án thông báo phiên hòa giải tiếp theo, anh H vẫn cố tình vắng mặt, nên không có cơ sở để chấp nhận lời đề nghị của anh H. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử ly hôn giữa chị Y với anh H theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Y và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 09/12/2005 và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 20/7/2012. Xét yêu cầu của chị Y, anh H về việc nuôi con thấy: Hiện nay cả chị Y, anh H đều có công việc ổn định, có mức thu nhập phù hợp với cuộc sống, sinh hoạt tại địa phương. Việc anh H mong muốn được trực tiếp chăm nuôi cả hai con khi ly hôn là nhu cầu chính đáng phù hợp về mặt đạo đức, song chị Y cũng có nguyện vọng xin được quyền trực tiếp chăm nuôi cháu H, bên cạnh đó hiện nay cháu H đang ở với chị Y, cháu C đang ở với anh H, các cháu đều được mỗi bên bố mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học đầy đủ. Do đó để tránh sự xáo trộn không cần thiết, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho hai cháu về trước mắt cũng như lâu dài, cần tiếp tục giao cháu H cho chị Y và giao cháu C cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về con riêng, tài sản riêng, công sức đóng góp, diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có gì, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Cả hai cùng thống nhất xin tự phân chia, không yêu cầu Tòa án phải giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Do Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, nên chị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 20/7/2012 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 09/12/2005 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục; kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001454 ngày 05/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Hải Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Mạnh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã L;
- Cổng TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án + văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh